TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2025.
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Vinh;

2. Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Nam tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 15/4/2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 21/2025/HNGĐST-QĐ ngày 08/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1991 (vắng mặt)**
Nơi đăng ký HKTT: thôn DH, xã HK, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.
Địa chỉ: thôn TH, xã TL, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **ông Phan Tấn Hoàng K - Sinh năm: 1991 (vắng mặt)**
Địa chỉ: thôn DH, xã HK, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: bà và ông Phan Tấn Hoàng K tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, có

đến Ủy ban nhân xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2013. Sau khi kết hôn bà và ông Phan Tấn Hoàng K cùng chung sống tại thôn DH, xã HK, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. tuy nhiên sau này ông Khánh không lo làm ăn để phụ giúp vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập vợ. bà có nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Khánh không thay đổi, cả hai không còn tiếng nói chung. Bà đã về nhà mẹ đẻ sống, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Phan Tấn Hoàng K.

Về con chung: bà và ông Phan Tấn Hoàng K có 02 con chung tên Phan Ngọc Khánh T1 (sinh ngày 03/11/2013) và Phan Tấn Khánh Đ1 (sinh ngày 22/02/2016) hiện các con đang ở với bà, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Phan Tấn Hoàng K không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về con chung: đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên tên là Phan Ngọc Khánh T1 (sinh ngày 03/11/2013) và Phan Tấn Khánh Đ1 (sinh ngày 22/02/2016). Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T nộp đơn xin ly hôn với ông Phan Tấn Hoàng K (Cư trú tại: thôn DH, xã HK, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Tấn Hoàng K vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] về quan hệ hôn nhân: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống với nhau, ông Phan Tấn Hoàng K cũng không có động thái muốn hòa giải quay về hàn gắn tình cảm hôn nhân;

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phan Tấn Hoàng K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: bà Nguyễn Thị T và ông Phan Tấn Hoàng K có có 02 con chung tên Phan Ngọc Khánh T1 (sinh ngày 03/11/2013) và Phan Tấn Khánh Đ1 (sinh ngày 22/02/2016) hiện các con đang sống với bà Nguyễn Thị T.

Xét thấy hiện nay các con đều đang do bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, ông Phan Tấn

Hoàng K không có ý kiến phản đối đối với việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Hơn nữa tại biên bản lấy lời khai, 2 cháu đều thể hiện nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với mẹ.

Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên là Phan Ngọc Khánh T1 (sinh ngày 03/11/2013) và Phan Tấn Khánh Đ1 (sinh ngày 22/02/2016).

Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Phan Tấn Hoàng K phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và Điều 266, 267, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Phan Tấn Hoàng K;

[2] về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên tên Phan Ngọc Khánh T1 (sinh ngày 03/11/2013) và Phan Tấn Khánh Đ1 (sinh ngày 22/02/2016), hiện các con đang sống với bà Nguyễn Thị T.

Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có thể được thực hiện theo quy định pháp luật.

**** Về án phí:*** Bà Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015159 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ

Nơi nhận:
- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu